

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *NG đơn:* Chị Lê Thị M, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 13, xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vương Văn NG, sinh năm 1996; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 13, xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, NG đơn là chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng về thôn 13, xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng chung sống. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì

xảy ra mâu thuẫn. NG nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, ngoài ra, anh Vương Văn NG vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án tại trại giam từ năm 2019. Chị Lê Thị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 4, xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vương Văn NG.

Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG có 01 con chung tên Vương Tuấn Khang, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018, từ khi anh NG đi chấp hành án đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Khi ly hôn, chị M đề nghị được tiếp tục được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung để chị M và anh NG tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M trình bày, chị và anh NG không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vương Văn NG vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Vương Văn NG đã có lời khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M như sau: Anh và chị Lê Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB vào năm 2018. Sau khi cưới vợ chồng về thôn 13, xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019, anh NG vi phạm pháp luật phải chấp hành án phạt tù nên từ đó chị M không còn tình cảm với anh. Ngày 15 tháng 8 năm 2022, chị M có vào thăm gặp anh và có thông báo cho anh biết chị M đã có đơn xin ly hôn. Do anh đang phải chấp hành án nên anh không đủ điều kiện để lo cho gia đình nên anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị M. Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung tên Vương Tuấn Khang, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018, hiện nay chị M đang nuôi con nên anh đề nghị chị M tiếp tục nuôi con, khi nào anh chấp hành án phạt tù xong anh sẽ xin **nuôi con sau. Về nghĩa vụ cấp dưỡng** nuôi con: Do hiện nay anh không đủ điều kiện cấp dưỡng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị M không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do hiện nay anh đang phải chấp hành án nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. NG đơn, bị đơn đều đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NG đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Vương Văn NG. Về con chung: Giao con chung tên Vương Tuấn Khang, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ

trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; NG đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. NG đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt NG đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG đã được xác lập là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019. Nay, để ổn định cuộc sống chị Lê Thị M làm đơn xin ly hôn, anh Vương Văn NG cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Vương Văn NG.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG có 01 con chung tên là Vương Tuấn Khang, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018. Khi ly hôn, chị Lê Thị M đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, anh Vương Văn NG cũng đồng ý để chị M tiếp tục nuôi con. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị M đang trực tiếp nuôi con chung vẫn ổn định, con chung phát triển bình thường và được đảm bảo tốt về mọi mặt, chị M có đủ điều kiện, khả năng chăm sóc nuôi dạy các con chung. Mặt khác, hiện nay anh NG đang phải chấp hành án tại trại giam nên không có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, cần giao con chung cho chị Lê Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG đều trình bày không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Vương Văn NG.
2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi con chung tên là Vương Tuấn Khang, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về tài sản chung: Chị Lê Thị M và anh Vương Văn NG không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008170 ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: NG đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- UBND xã HB, h. TN, TP Hải Phòng (Giấy CNKH số 80 ngày 02/11/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân